

Bản án số: 914/2024/HS-PT
Ngày 13 - 11 - 2024

bán trái phép chất ma túy. Đến khoảng chiều tối cùng ngày, khi Phan Tiến L1 cùng Vũ Phương T3 đang ở tại căn hộ B, tòa B, khu C ở số D, phố M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội thì Phan Tiến L1 nhận được điện thoại của bị cáo Nguyễn Thắng Đ kể việc đối tượng L bị bắt và nhờ bị cáo L1 đến tìm hiểu tình hình để xin cho L. Nghe điện thoại xong Phan Tiến L1 đã kể lại cho bị cáo T3 biết và bảo bị cáo T3 đi cùng mình đến Công an phường H để tìm hiểu sự việc. Sau đó, Phan Tiến L1, Vũ Phương T3 lấy xe ô tô hiệu Hyundai Tucson màu trắng, biển kiểm soát 30H-069.84 đi từ chung cư I đến Công an phường H. Trên đường đi, Phan Tiến L1 nói với bị cáo T3 nghi đối tượng tên Vân A là “Rích” báo tin cho Công an bắt L và bảo bị cáo T3: “*Đến khu vực Công an phường Hàng Buồm chờ và hỏi xem có trường hợp nào là Vân A bị bắt ở đây không, nếu thấy Vân A thì gọi lại để anh đánh nó một trận*”. Đến khoảng 22h30 phút cùng ngày, Phan Tiến L1 và Vũ Phương T3 đến gần Công an phường H, dừng xe ô tô và đi bộ vào trụ sở Công an phường H. Khi đi vào, cả hai thấy chị Hà Thị H vừa đi ra khỏi trụ sở Công an phường H và đi bộ về hướng phố H, phường Đ, quận H. Thấy vậy, bị cáo T3 đi theo sau chị H và gọi: “*Vân A ơi*”. Chị H quay lại nhìn thấy người gọi là người không quen biết nên tiếp tục đi về phía trước. T3 tiếp tục gọi và nói: “*Vân Anh ơi, anh H1 bảo chị đến đón em*”. Chị H xua tay bảo không quen ai tên là H1 thì bị cáo T3 đã lao vào túm tóc đánh chị H tại trước cửa số nhà G, phố H, phường H, quận H. Lúc này, anh Trần Minh Đ1 (là cán bộ Công an phường H) mặc thường phục đang đứng trước cửa Công an phường H thấy vậy đã đi ra can ngăn, giữ bị cáo T3 lại và bảo chị H chạy vào trụ sở Công an phường H. Trong lúc anh Đ1 giữ bị cáo T3 để đưa về trụ sở Công an phường làm việc thì bị cáo Phan Tiến L1 lấy 01 con dao nhọn từ hộc để đồ trên xe ô tô, cầm ở tay phải chạy từ hướng ngã 3 T - H, hướng về phía anh Đ1 và nói: “*Sao mày đánh vợ tao?*”. Nói xong, Phan Tiến L1 cầm dao xông vào đâm 01 nhát vào lưng anh Đ1. Bị đâm, anh Đ1 nói: “*Công an đây*” và lùi lại thì Phan Tiến L1 hô: “*Cướp*” và đuổi theo đâm tiếp vào phần bắp tay bên phải của anh Đ1. Anh Đ1 bỏ chạy thì bị Phan Tiến L1 đuổi theo đâm thêm 01 nhát nữa vào bắp tay bên trái. Khi Phan Tiến L1 đuổi theo anh Đ1 thêm khoảng 03m thì không đuổi kịp nên cùng bị cáo T3 chạy ra lên xe ô tô do Phan Tiến L1 điều khiển xe bỏ chạy qua nhiều tuyến phố rồi đi về cất xe ô tô vào hầm gửi xe của khu chung cư H ở số nhà C, phố K, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Tại đây, Phan Tiến L1 đưa con dao đã dùng đâm anh Đ1 cho bị cáo T3 để T3 ném xuống sông K. Sau đó, bị cáo Phan Tiến L1 gọi điện cho Nguyễn Thắng Đ thông báo sự việc xảy ra, bảo Nguyễn Thắng Đ đến đón và mang cho bị cáo L1 ít tiền để bỏ trốn.

Phan Tiến L1 và Vũ Phương T3 đứng đợi ở chân cầu M khoảng 15 phút thì Nguyễn Thắng Đ đi xe máy chở Nguyễn Anh T4 và Trần Thanh T5 đến. Sau đó, bị cáo Đ chở bị cáo T3 về chỗ ở của bị cáo T3 tại căn hộ B, tòa B, khu C ở số D, phố M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội để lấy quần áo và 01 ba lô bên trong có 01 khẩu súng ngắn K54 màu bạc, 06 viên đạn; 01 khẩu súng ngắn K59 cùng 02 hộp tiếp đạn (14 viên đạn); 01 khẩu súng tự chế màu đen có báng súng, hộp tiếp đạn bên trong có 05 viên đạn dài 2,5cm; 01 khẩu súng colt xoay không có đạn; 01 túi nilon chứa 03 viên đạn kích thước dài 2,3cm; 09 viên đạn kích

thước 03cm; 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp nhựa bên trong có viên nén màu nâu; 01 túi nilon bên trong có 09 viên nén màu nâu; 01 túi nilon kích thước (10x15cm) bên trong có chứa chất màu vàng cam. Phan Tiến L1 cùng bị cáo T4 và bị cáo T5 ngồi chờ tại vỉa hè cầu M khoảng 20 phút thì bị cáo Đ chở bị cáo T3 quay lại. Sau đó, bị cáo Đ đi về để lấy xe ô tô, những người còn lại đi về nhà bị cáo T4. Bị cáo T4 lấy xe ô tô của bị cáo T4 chở Phan Tiến L1 và Vũ Phương T3 ra khu vực Xã Đ- Hồ Đ, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội thì gặp Nguyễn Thắng Đ đi xe ô tô Mercedes màu trắng, biển kiểm soát 24A-14041. Lúc này, bị cáo L1 và bị cáo T3 chuyển sang xe ô tô của bị cáo Đ đi trốn. Trên đường đi, Phan Tiến L1 gọi điện thoại cho Đồng Duy L2 (Sinh năm 1987; Trú tại số nhà C, ngõ E, phố C, phường T, quận T, thành phố Hà Nội) nhờ Duy L2 lấy xe ô tô mà Phan Tiến L1 gửi ở khu chung cư H để đưa cho Phạm Hương L3. Sau đó, Phan Tiến L1 và Vũ Phương T3 nhờ bị cáo Đ chở đến nhà Nguyễn Hoài G tại ngõ C, đường A, phường N, quận T, Hà Nội để trốn. Trên đường đi, Phan Tiến L1 nhờ Vũ Phương T3 mở ba lô lấy khẩu súng K59 cùng 02 hộp tiếp đạn và bị cáo Đ đưa Phan Tiến L1, Vũ Phương T3 số tiền 80.000.000 đồng để đi trốn. Khi tới nhà của G, Phan Tiến L1 kể lại sự việc L1 đâm anh Đ ở Công an phường H. Bị cáo G bảo bị cáo Phan Tiến L1 và bị cáo T3 tạm thời cứ ở nhà bị cáo G để chờ xử lý sự việc. Đến tối ngày 07/04/2023, bị cáo G đưa bị cáo L1 và bị cáo T3 sang nhà bạn của bị cáo G là Hoàng Diệu H2 (sinh năm 1990; trú tại chung cư P, quận H, Thành phố Hà Nội). Đến nơi, bị cáo G nói với H2 là Phan Tiến L1 và Vũ Phương T3 là em xã hội đến chơi. Buổi tối cùng ngày, bị cáo G gọi điện thoại cho Ngô Văn T6 (sinh năm 1959; trú tại khu P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, là chủ khách sạn P ở số B, đường L, phường Đ, thành phố T) nói là bị cáo G có đưa em vừa đâm nhau, muốn đưa sang ở tại khách sạn của T6 mấy ngày, T6 đồng ý. Sau đó, các bị cáo L1, T3 thuê xe taxi chở đến khách sạn của T6 và ở tại phòng 801. Sáng ngày 09/04/2023, bị cáo G đến khách sạn P ăn sáng cùng bị cáo L1 và T6. Khi đi, bị cáo L1 cầm theo khẩu súng K59 và 02 băng đạn nhờ T6 cất hộ. T6 đã bọc khẩu súng cùng 02 băng đạn vào chiếc khăn có sẵn trong phòng bếp rồi cất trong phòng chứa đồ phía sau khách sạn. Các bị cáo L1, T3 ở tại khách sạn P đến ngày 10/04/2023 thì bị lực lượng Công an quận H phát hiện và đưa về trụ sở làm việc. Tối cùng ngày, khi biết các bị cáo Tiến L1, T3 bị bắt, T6 đã giao nộp khẩu súng cùng 02 băng đạn cho Cơ quan điều tra quận H.

Đối với Nguyễn Thắng Đ, sau khi chở Phan Tiến L1, Vũ Phương T3 đến nhà bị cáo G thì bị cáo Đ đã mang ba lô (bên trong có 01 khẩu súng tự chế và 01 khẩu súng colt xoay) do Phan Tiến L1 để lại trên xe ô tô đến nhà Trần Thanh T5, còn 01 khẩu súng K54 màu bạc và 06 viên đạn, Nguyễn Thắng Đ để lại trên xe ô tô. Bị cáo T5 mang chiếc ba lô trên về nhà đưa cho mẹ là Trần Bích N nhờ cất hộ. Bị cáo Ngọc M ba lô ra xem thấy khẩu súng thì đem cất đi. Trưa ngày 09/04/2023, khi thấy Công an quận H triệu tập bị cáo Trần Thanh T5 đến trụ sở để làm việc, bị cáo N lo sợ Cơ quan điều tra phát hiện chiếc balo có 02 khẩu súng đang cất giấu trong nhà nên đã cho chiếc balo vào một túi nilon đen buộc kín lại, mang ra để tại chân cột điện cách nhà khoảng 30m. Khoảng 19h00 cùng ngày, bị cáo N đã

gọi điện thoại cho bị cáo Phạm Tiến M1, bảo bị cáo M1 đến nhà bị cáo N có việc gấp. Khi bị cáo M1 đến, bị cáo N nói với bị cáo M1 là bị cáo T5 đã bị bắt, mấy hôm trước bị cáo T5 đi đánh nhau có mang về nhà chiếc balo đựng 02 khẩu súng nhờ bị cáo Ngọc C. Sau đó, bị cáo N dẫn bị cáo M1 ra chỗ để chiếc balo rồi nhờ bị cáo M1 mang đi vứt. Bị cáo M1 cầm chiếc balo rồi mang ra vứt vào phía sau hàng rào khu chung cư Công ty Cổ phần K ở số nhà A, phố L, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Ngày 10/04/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đ và bị cáo T5 nhưng không thu giữ được chiếc ba lô cùng số tang vật bên trong nên đã vận động gia đình bị cáo N tìm và giao nộp lại. Chị Trần Thu H3 (Sinh năm 1987; Trú tại số nhà A, phố N, phường B, quận H, thành phố Hà Nội, là con gái của bị cáo N) đã gọi điện thoại cho bị cáo M1 bảo tìm lại chiếc balo để giao nộp cho Cơ quan Công an. Bị cáo M1 đã đi lấy chiếc balo rồi mang đến để ở chân cột điện gần nhà bị cáo T5 và gọi điện báo cho chị H3 biết. Chị H3 đã lấy chiếc balo trên mang giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số: 399/KL-TTPY ngày 07/04/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y đối với thương tích của anh Trần Minh Đ1, Kết luận:

“... Vết thương 1/3 trước cánh tay phải: 02%.

Vết thương mặt sau vai trái: 02%.

Vết thương vùng lưng phải: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Minh Đ1 tại thời điểm giám định là 05%.

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ và di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định ra viện”.

Tại Công văn số: 503 ngày 05/09/2023 của Trung tâm Pháp y -Sở Y thể hiện:

“... Với vị trí đâm mặt sau cánh tay phải và vai trái (Mặt sau ngoài đầu trên cánh tay), có thể gây tổn thương các động mạch, tĩnh mạch cánh tay dẫn đến mất máu cấp, rối loạn huyết động, có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Với vị trí đâm vào vùng lưng sát cột sống D9-D10, tùy theo hướng đâm, độ dài lưỡi dao, có thể gây tổn thương các mạch máu thân tạng lớn, các tạng xung quanh như phổi, thận... dẫn đến thương tích nặng, có thể nguy hiểm đến tính mạng”.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 6406/KL-KTHS ngày 08/09/2023 của V- Bộ C1 đối với anh Trần Minh Đ1, Kết luận:

“... Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Trần Minh Đ1 bị đa vết thương phần mềm, đã điều trị. Hiện tại để lại các thương tích và di chứng sau:

Sẹo tại mặt trước - ngoài 1/3 giữa cánh tay phải kích thước 10,8x(0,1-0,3)cm,

không ảnh hưởng chức năng.

Sẹo sát khớp vai trái kích thước 3,5x(0,3-0,4)cm, không ảnh hưởng chức năng.

Sẹo vùng giữa lưng phải kích thước 2,2x0,1cm, không ảnh hưởng chức năng.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Minh Đ1 tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 04/04/2023 tại thời điểm giám định bổ sung là : 05%.

Tại bản Kết luận giám định số: 2803/KL ngày 25/04/2023 của V- Bộ C1 đối với 04 khẩu súng và số đạn thu giữ trong quá trình điều tra, kết luận:

- 01 khẩu súng kiểu ổ quay dài 26cm gửi giám định là súng ổ quay bắn đạn cỡ 9x29mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại còn sử dụng để bắn được.

- 01 khẩu súng màu đen dài 45cm là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại còn sử dụng để bắn được.

- 01 khẩu súng dài 19,5cm gửi giám định là súng ngắn K54 bắn đạn cỡ 7,62x25mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại còn sử dụng để bắn được.

- 01 khẩu súng dài 16cm gửi giám định là súng ngắn K59 bắn đạn cỡ 9x18mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại còn sử dụng để bắn được.

- 07 viên đạn có ký hiệu: "C" gửi giám định là đạn cỡ 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí thể thao và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng dài 45cm nêu trên.

- 17 viên đạn có cùng chiều dài 2,5cm gửi giám định là đạn cỡ 9x18mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng K59 nêu trên.

- 17 viên đạn có cùng chiều dài 3,5cm gửi giám định là đạn cỡ 7,62x25mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng K54 nêu trên.

- 01 báng súng màu đen dài 23cm và 01 hộp tiếp đạn màu đen, ký hiệu: "RUGER BX-25 NEWPORT. NH USA" gửi giám định sử dụng lắp ráp được cho khẩu súng tự chế dài 45cm nêu trên.

- 01 hộp tiếp đạn màu đen có kích thước: 11x4,5cm gửi giám định sử dụng lắp ráp được cho khẩu súng K54 dài 19,5cm nêu trên.

- 02 hộp tiếp đạn màu đen có cùng kích thước: 11x3,5cm gửi giám định sử dụng lắp ráp được cho khẩu súng K59 dài 16cm nêu trên".

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 405/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bích N về tội "Tàng Trữ vũ khí quân dụng";

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Trần Bích N 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng Trữ vũ khí quân dụng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; bản án còn buộc trách nhiệm về dân sự, xử lý vật chứng, xử lý các nội dung khác có liên quan và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2024 bị cáo Phan Tiến L1; ngày 01/8/2024 bị cáo Nguyễn Anh T4; ngày 05/8/2024 bị cáo Phạm Tiến M1 và bị cáo Vũ Phương T3 đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 06/8/2024 bị cáo Trần Bích N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa được mở ngày 22/10/2024 các bị cáo Phan Tiến L1; Nguyễn Anh T4; Phạm Tiến M1; Vũ Phương T3 đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo, nên Hội đồng xét xử đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo L1, M1, T4, T3.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Bích N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Trần Bích N trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; nhưng với mức hình phạt như bản án sơ thẩm là quá nghiêm khắc; bản thân bị cáo do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã nhận lời giúp con trai mình cất giấu balo đựng súng; bị cáo hiện tại có hoàn cảnh hết sức khó khăn, tuổi cao, ốm đau bệnh tật thường xuyên, chồng mất sớm, hiện đang phải nuôi 03 cháu nhỏ con của bị cáo T5; bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội chữa bệnh và chăm sóc các cháu.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*
Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo với tội danh như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Tuy nhiên, bị cáo là người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là mẹ của bị cáo T5 trong cùng vụ án đã bị xử phạt tù; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bích N giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã quy kết. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo trong vụ án, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc đối tượng Ngô Quang L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H bắt giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 04/04/2023, bị cáo Nguyễn Thắng Đ gọi điện thoại nhờ bị cáo Phan Tiến L1 và Vũ Phương T3 đến trụ sở Công an phường H để xin cho đối tượng Ngô Quang L. Khi đến trụ sở Công an phường H, do

nhằm tưởng chị Hà Thị H là đối tượng tên Vân A, là người đã báo tin cho Công an bắt Ngô Quang L nên Phan Tiến L1 đã bảo Vũ Phương T3 gọi lại, bị cáo T3 đã lao vào túm tóc đánh chị H. Lúc này, anh Trần Minh Đ1 (cán bộ Công an phường H) mặc thường phục đang đứng ở cửa Công an phường H đi ra can ngăn thì bị Phan Tiến L1 sử dụng dao nhọn đâm anh Trần Minh Đ1 03 nhát vào vùng lưng, mặt sau cánh tay phải và vai trái, gây thương tích 05%. Sau khi gây thương tích cho anh Trần Minh Đ1, bị cáo L1 đã gọi điện báo cho bị cáo Nguyễn Thắng Đ thông báo sự việc, đồng thời bảo Nguyễn Thắng Đ mang tiền đến và đón Phan Tiến L1, Vũ Phương T3 đi trốn và hẹn gặp nhau tại cầu M; Nguyễn Thắng Đ đi xe máy cùng Nguyễn Anh T4 và Trần Thanh T5 đến gặp L1, T3. Nguyễn Thắng Đ đã chở Vũ Phương T3 về nhà tại căn hộ S, tòa B, khu C, tại số D, Phố M, phường V, quận H, Hà Nội để lấy quần áo và 01 balô bên trong có 01 khẩu súng ngắn K54 màu bạc, 06 viên đạn; 01 khẩu súng ngắn K59 cùng 02 hộp tiếp đạn (14 viên đạn); 01 khẩu súng tự chế màu đen có báng súng, hộp tiếp đạn bên trong có 05 viên đạn dài 2,5cm; 01 khẩu súng colt xoay không có đạn; 01 túi nilon chứa 03 viên đạn kích thước dài 2,3cm; 09 viên đạn kích thước 03cm; 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp nhựa bên trong có viên nén màu nâu; 01 túi nilon bên trong có 09 viên nén màu nâu; 01 túi nilon kích thước (10x15)cm bên trong có chứa chất màu vàng cam. Đ chờ bị cáo L1 mang theo balo này và đưa số tiền 80.000.000 đồng cho bị cáo L1 và bị cáo T3 đi trốn. Sau khi chở bị cáo L1 đến nhà bị cáo Nguyễn Hoài G để trốn và được bị cáo G đồng ý cho ở từ ngày 07/04/2023 đến ngày 08/04/2023, bị cáo Đ giữ 01 khẩu súng K54 trên xe của mình, còn chiếc balo bên trong có 02 khẩu súng cùng số ma túy bị cáo Đ mang gửi bị cáo Trần Thanh T5 cất giữ; bị cáo T5 nhận cất giấu giúp bị cáo Đ chiếc balo bên trong có khẩu súng 02 khẩu súng (01 khẩu súng tự chế màu đen có báng súng, hộp tiếp đạn bên trong có 05 viên đạn dài 2,5cm; 01 khẩu súng colt xoay không có đạn; 01 túi nilong chứa 03 viên đạn kích thước dài 2,3cm; 09 viên đạn kích thước 03cm; 02 túi nilong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp nhựa bên trong có 06 viên nén màu nâu; 01 túi nilong bên trong có 09 viên nén màu nâu; 01 túi nilong kích thước 10x15cm bên trong có chứa chất màu vàng cam) đều là súng quân dụng cùng 17 viên đạn dùng được cho súng quân dụng. Bị cáo Trần Bích N (là mẹ của bị cáo Trần Thanh T5) biết rõ trong chiếc balo mà bị cáo T5 gửi có 02 khẩu súng đều là súng quân dụng và đã cất giấu tại nhà từ ngày 05/04/2023 đến ngày 09/04/2023. Khi bị cáo T5 bị Cơ quan Công an bắt giữ, bị cáo N lo sợ nên đã điện thoại nhờ bị cáo Phạm Tiến M1 mang chiếc balo đem đi vứt. Ngày 09/04/2023, bị cáo Phạm Tiến M1 biết rõ trong balo do bị cáo Trần Bích N nhờ bị cáo M1 mang đi vứt bỏ có 02 khẩu súng, bị cáo M1 đồng ý mang đi vứt để che giấu hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo Trần Thanh T5 và bị cáo Trần Bích N. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Bích N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo Trần Bích N biết rõ trong chiếc balo mà bị cáo Trần Thanh T5 gửi có 02 khẩu súng đều là súng

quân dụng và đã cất giấu tại nhà từ ngày 05/04/2023 đến ngày 09/04/2023. Đến khi bị cáo T5 bị Cơ quan Công an bắt giữ, bị cáo N lo sợ nên đã điện thoại nhờ bị cáo Phạm Tiến M1 mang chiếc balo đem đi vứt.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với đánh giá, nhận xét của Tòa án cấp sơ thẩm; trong vụ án này bị cáo Trần Bích N đồng phạm, giúp sức cho bị cáo Phan Tiến L1, Trần Thanh T5 trong việc cất giấu 02 khẩu súng và một số viên đạn đều là vũ khí quân dụng. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên đã xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo với Trần Thanh T5 là mẹ con, nên bị cáo mới cất giấu hộ balo cho bị cáo T5, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức; bản thân bị cáo là người cao tuổi có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn và thật sự thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, xét thấy nếu cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng không nguy hiểm cho xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, thể hiện được chính cách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[4] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bích N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 405/2024/HS-ST, ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội; cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bích N phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Bích N 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Bích N cho UBND phường B, quận H, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách

nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người được hưởng án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Trần Bích N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 405/2024/HS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND cấp cao Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Cơ quan THAHS, Công an TP. Hà Nội;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Bị cáo Ngọc (theo địa chỉ);
- UBND phường Bạch Đằng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm